TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-03- 2018
V/v: Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Chi.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2018 giữa các đương sự:

∗ **Nguyên đơn: Anh Đỗ Tuấn H, sinh năm 1988.**

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

∗ **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.**

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Đ, phường Lạ, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt anh H, chị H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

∗ Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Anh Đỗ Tuấn H và chị Nguyễn Thị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 16/03/2012 tại Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 6 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi

nhau, chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn với gia đình nhà chồng. Năm 2013 vợ chồng đã có thời gian sống ly thân nhưng vì con cái vẫn quay lại để nuôi dạy con. Tuy nhiên đến đầu năm 2017 vợ chồng tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Anh H cho rằng do chị H xô xát cãi nhau với gia đình nhà chồng, chị H về ở hẳn tại nhà mẹ đẻ; chị H cho rằng: sau khi chị sinh con thứ hai anh H lạnh nhạt, thiếu trách nhiệm với vợ con, có nhiều biểu hiện của việc ngoại tình. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Trước yêu cầu xin ly hôn của anh H, chị H xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng và vì các con còn nhỏ muốn anh H có thêm thời gian gắn kết vợ chồng nên chị xin được đoàn tụ.

Về con chung: Anh H và chị H cùng thống nhất, vợ chồng có hai con chung là cháu Đỗ Tuấn D, sinh ngày 26/11/2012 (con trai) và Đỗ Minh Q, sinh ngày 23/11/2016 (con trai). Hiện nay cháu Đỗ Minh Q đang ở với anh H còn cháu Đỗ Tuấn D đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh H và chị H đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung và anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H hiện có nghề làm tóc và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Anh H hiện đang làm nhân viên bán đồ hộp Hạ Long cho nhà phân phối T, địa chỉ: khu tái định cư Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, mức thu nhập 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà hôm nay: Anh H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án. Chị H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự, bị đơn chưa thực hiện chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H với chị H. Xử ly hôn giữa anh H với chị H.

2/ Giao cháu Đỗ Tuấn D cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu Đỗ Minh Q cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3/ Về con nuôi, con riêng, tài sản chung, công nợ: Anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử (HĐXX), thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Tuấn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt: Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị Nguyễn Thị H khi mở phiên tòa lần thứ hai nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Tòa xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

* Về nội dung:

[3] Cuộc hôn nhân giữa anh Đỗ Tuấn H và chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 16/3/2012 tại Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Tuấn H, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng anh H chị H đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và vợ chồng đã có một con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và có thời gian sống ly thân tuy nhiên vợ chồng đã đoàn tụ trở lại và có thêm một con chung nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm, chia sẻ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay là sự thật, được đôi bên thừa nhận. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án và HĐXX đã phân tích, thuyết phục anh H về đoàn tụ, nhưng anh H vẫn cương quyết xin được ly hôn với chị H. Thực tế cho thấy cuộc hôn nhân giữa anh H và chị H đã không còn tồn tại, chị H mặc dù xin đoàn tụ nhưng quá trình hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa, chị vẫn vắng mặt không có lý do cho thấy chị cũng không thật sự thiện chí muốn đoàn tụ trở lại. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa anh H và chị H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn của anh H và chị H là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là Đỗ Tuấn D, sinh ngày 26/11/2012 (con trai) và Đỗ Minh Q sinh ngày 23/11/2016 (con trai). Xét yêu cầu xin nuôi con chung của anh H và chị H, HĐXX thấy: Nguyện vọng xin nuôi con chung của hai bên là chính đáng nhưng về điều kiện mọi mặt để chăm sóc và nuôi dạy con chung của hai bên, thấy: các bên đều có thu nhập và đảm bảo điều kiện nuôi con chung nên theo các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao mỗi người nuôi dưỡng một con chung. Theo đó anh H nuôi con chung thứ nhất là Đỗ Tuấn D, chị H nuôi con chung thứ hai là Đỗ Minh Q vì cháu chưa tròn 36 tháng tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cho nhau.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa anh Đỗ Tuấn H và chị Nguyễn Thị H.

2/ Về con chung: Giao anh Đỗ Tuấn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đỗ Tuấn D, sinh ngày 26/11/2012 (con trai). Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đỗ Minh Q, sinh ngày 23/11/2016 (con trai). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cho nhau.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị H không có thai nghén gì

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Tuấn H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Anh H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000819 ngày 08/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Anh H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, anh H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường L, TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh